TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Trung Hiếu

Ông Phạm Thanh Châu Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái, vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn*:* Anh Lại Minh Q, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2024, bản tự khai ngày 27/02/2024, biên bản hòa giải ngày 17/4/2024, nguyên đơn là chị Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lại Minh Q được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 28/10/2019. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng lên Lào Cai làm ăn, sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong quản lý kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng bắt đầu từ tháng 10/2021 do anh Q cờ bạc, tự ý bán xe ô tô mà không bàn bạc với chị dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn to tiếng. Sau đó anh Q tự ý đi làm ăn xa không bàn bạc với chị và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay,

không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Minh Q.

Về con chung: Chị và anh Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 4 năm 2024, bị đơn là anh Lại Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị N kết hôn ngày 28/10/2019 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, cho đến tháng 10/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc quản lý kinh tế, anh Q tự ý bán xe ô tô không hỏi ý kiến của chị N và cũng từ đó hai vợ chồng cãi nhau. Anh Q bỏ đi làm ăn xa, sau đó anh cũng nhiều lần nói chuyện với chị N để hàn gắn tình cảm nhưng chị N không đồng ý và cũng từ tháng 10/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh và chị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Minh Q. Đây là tranh chấp về ly hôn, anh Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Yên Thành, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự để các đương sự thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình và đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và chị N đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nữa, nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị N, anh Q đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Lại Minh Q kết hôn ngày 28/10/2019, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tại thời điểm kết hôn chị N, anh Q đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn, cho đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong quản lý kinh tế, anh Q tự ý bán xe ô tô không hỏi ý kiến của chị N. Sau đó anh Q tự ý đi làm ăn xa không bàn bạc với chị N. Từ tháng 10/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị N và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị N đối với anh Lại Minh Q. Xử cho chị N, anh Q được ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh Q chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lê Thị N và anh Lại Minh Q được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0001003 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị N và anh Lại Minh Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã H, huyện V, T.Yên Bái;
- Các đương sự (Chị N, anh Q);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hà